

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /2020/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 02 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2020 và thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi Điều 4 và sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

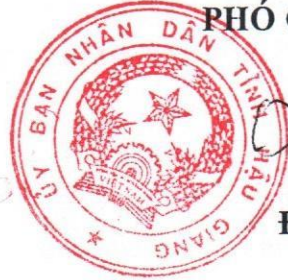
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP: Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. PT.

E:\2020\QDPQ\QĐ_phan cấp QĐ đầu tư

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Đồng Văn Thanh

QUY ĐỊNH

Về ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32 /2020/QĐ-UBND

ngày 02 tháng 1 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Những quy định chung về ủy quyền

Mục tiêu ủy quyền quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng công trình do địa phương quản lý nhằm chủ động khai thác, sử dụng các nguồn vốn, triển khai đầu tư các dự án đạt hiệu quả trong đầu tư công, quản lý vốn đầu tư; đồng thời, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính theo cơ chế một cửa tại các cơ quan, đơn vị về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý vốn đầu tư công do địa phương quản lý, cụ thể như sau:

a) Thực hiện ủy quyền quyết định một số công việc của các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng; đồng thời, hoàn thiện một bước cải cách hành chính theo cơ chế một cửa tại các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý vốn đầu tư công do địa phương quản lý.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư phải được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công trước khi phê duyệt quyết định đầu tư dự án, đồng thời, phải thực hiện các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Chương II

Điều 3. Ủy quyền quyết định đầu tư dự án

1. Đối với dự án do tỉnh quản lý:
 - a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được quyết định đầu tư với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng (bao gồm các dự án đầu tư mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp) đến khi có Quy định khác thay thế.
 - b) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư. Riêng các dự án đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư thì Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phê duyệt các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

2. Đối với dự án cấp huyện quản lý:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do địa phương quản lý có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng (bao gồm các dự án đầu tư mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp) đến khi có Quy định khác thay thế.
- b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án được ủy quyền quyết định đầu tư theo các quy định hiện hành của pháp luật về Đầu thầu. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án

1. Đối với dự án có cấu phần xây dựng:

- a) Đối với dự án do tỉnh quản lý:
 - Trình tự lập, thẩm định dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.
 - Chủ đầu tư căn cứ quyết định chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiến hành lập dự án đầu tư trình Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (sau đây gọi là Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) thẩm định dự án theo quy định.

- Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung của dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định và thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trình cơ quan được ủy quyền quyết định đầu tư.

- Cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án, bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

b) Đối với dự án cấp huyện quản lý:

- Trình tự lập, thẩm định dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Giao chủ đầu tư căn cứ quyết định chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiến hành lập dự án đầu tư trình Phòng có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện thẩm định dự án theo quy định và thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Phòng có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư.

- Cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

2. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng:

a) Đối với dự án do tỉnh quản lý:

- Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư lập dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định dự án;

- Hội đồng thẩm định hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 44 và khoản 2 Điều 45 của Luật Đầu tư công. Riêng đối với dự án thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế chi tiết theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và có trách nhiệm gửi ý kiến thẩm định cho Hội đồng thẩm định hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 20 và điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP;

- Căn cứ ý kiến thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự án đầu tư trình Hội đồng thẩm định hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư;

- Cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

b) Đối với dự án cấp huyện quản lý:

- Chủ đầu tư căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiến hành lập dự án; Chủ tịch Ủy ban nhân dân giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư hoặc thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự án (nếu có);

- Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định của Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định (nếu có), hoàn chỉnh dự án trình Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định (nếu có) tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư dự án;

- Cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

3. Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện theo Điều 41 Luật Đầu tư công.

4. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư công.

5. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư thực hiện theo Điều 13, Điều 14 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết dự toán dự án ứng dụng công nghệ thông tin; dự toán chi phí quy hoạch

1. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

a) Đối với dự án có cấu phần xây dựng: Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công theo chuyên ngành phụ trách; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền.

b) Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền.

c) Trình tự thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

2. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin: Giao Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế chi tiết theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

4. Đối với dự toán chi phí quy hoạch:

Thực hiện theo Luật Quy hoạch, Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch, Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các quy định hiện hành khác. Riêng trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch thực hiện theo khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công và Điều 28 Luật Quy hoạch.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư hoàn thành

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành theo quy định của Nhà nước có tổng giá trị dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng đến khi có Quy định khác thay thế.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án được ủy quyền theo Quy định này. Đối với các dự án đầu tư được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổ chức thẩm tra.

3. Nội dung lập hồ sơ và các hình thức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư thực hiện theo đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

Dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải phê duyệt lại, các hoạt động tiếp theo chưa được thực hiện thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý và có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư về việc thực hiện Quy định này.

Các chủ đầu tư căn cứ vào nội dung Quy định triển khai thực hiện để đảm bảo tuân thủ pháp luật của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đông Văn Thanh